

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **02** /2021/NQ-HĐND

Cần Thơ, ngày 27 tháng 8 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn, ấp, khu vực

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc trình dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn, ấp, khu vực và Tờ trình số 153/TTr-UBND ngày 20 tháng 8 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố về việc đề nghị bổ sung nội dung Tờ trình số 113/TTr-UBND ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố; Báo cáo thẩm tra của Ban pháp chế; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 06 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân thành phố về việc quy định số lượng, chức danh, chế độ chính sách đối với những người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn, ấp, khu vực

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 1 như sau:

“1. Mỗi phường, xã, thị trấn loại 1 được bố trí tối đa 14 người, loại 2 được bố trí tối đa 12 người, gồm các chức danh và mức phụ cấp như sau:

a) Người phụ trách tổ chức - văn phòng Đảng ủy được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 1,2 nhân với mức lương cơ sở.

b) Chức danh được hưởng mức phụ cấp hàng tháng bằng 0,95 nhân với mức lương cơ sở, bao gồm:

- Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ;
- Chủ tịch Hội Người cao tuổi;
- Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam (phường, xã, thị trấn loại 1 bố trí không quá 2 người, loại 2 bố trí 1 người);
- Phó Bí thư Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh;
- Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp Phụ nữ;
- Phó Chủ tịch Hội Nông dân (không bố trí ở các phường thuộc quận Ninh Kiều);
- Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy;
- Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh;
- Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự (phường, xã, thị trấn loại 1 bố trí không quá 2 người; loại 2 bố trí 1 người);
- Người phụ trách đài truyền thanh và nhà văn hóa;
- Người phụ trách công đoàn - thủ quỹ”.

2. Bổ sung khoản 1a vào sau khoản 1 Điều 1 như sau:

“1a. Giải quyết chính sách

a) Những người hoạt động không chuyên trách cấp xã sau khi sắp xếp theo Điều 1 Nghị quyết này mà dôi dư không thể bố trí chức danh không chuyên trách khác thì được hỗ trợ chế độ thôi việc, cứ mỗi năm tham gia công tác thì được tính bằng 01 tháng phụ cấp hiện hưởng, bao gồm phụ cấp hàng tháng, mức hỗ trợ thêm, mức hỗ trợ theo trình độ đào tạo (nếu có).

Trường hợp Phó Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự cấp xã sau khi sắp xếp dôi dư nhưng không đảm bảo điều kiện được hưởng trợ cấp một lần theo quy định tại điểm b, khoản 1 Điều 8 Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ thì được hỗ trợ chế độ thôi việc theo Nghị quyết này.

b) Số năm công tác được tính hưởng trợ cấp thôi việc là tổng thời gian làm việc giữ các chức danh người hoạt động không chuyên trách theo các quy định của Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ và các văn bản pháp luật có liên quan cho đến thời điểm thôi việc; trường hợp có tháng lẻ dưới ba tháng không tính, từ đủ ba tháng đến đủ sáu tháng được tính bằng một phần hai năm công tác, từ trên sáu tháng đến mười hai tháng thì được tính bằng một năm công tác.

c) Nguồn kinh phí thực hiện giải quyết chính sách đối với những trường hợp nêu tại điểm a khoản 1a này được ngân sách thành phố đảm bảo”.

Điều 2. Trách nhiệm thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Việc sắp xếp, bố trí các chức danh, số lượng người hoạt động không chuyên trách ở phường, xã, thị trấn theo quy định tại Nghị quyết này phải hoàn thành chậm nhất đến hết năm 2021.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 07 tháng 9 năm 2021.

2. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Cần Thơ khóa X, kỳ họp thứ hai thông qua ngày 27 tháng 8 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ủy ban Trung ương MTTQ Việt Nam;
- Ban Công tác đại biểu - UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- Đoàn đại biểu Quốc hội TP. Cần Thơ;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- UBMTTQVN thành phố;
- Đại biểu HĐND thành phố;
- Sở, ban, ngành, đoàn thể thành phố;
- Thường trực HĐND, UBND quận, huyện;
- Website Chính phủ;
- TT. Công báo, Chi cục VT-LT thành phố;
- Báo Cần Thơ, Đài PT và TH TP. Cần Thơ;
- Lưu: VT, HĐ, 250.

CHỦ TỊCH



Phạm Văn Hiếu

